

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

1 – 2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

3 – 4

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Bảng cân đối kế toán

5 – 6

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

8

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

9 – 34

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ
Ông Võ Đình Nghị	Chủ tịch
Ông Phạm Xuân Nam	Thành viên
Ông Lê Dũng Lâm	Thành viên
Ông Trần Minh Đức	Thành viên
Bà Hồ Thị Thanh Thủy	Thành viên

Ban kiểm soát

Tên	Chức vụ
Ông Bùi Việt Đức	Trưởng ban
Ông Nguyễn Duy Luân	Thành viên
Bà Hoàng Thị Thanh Tú	Thành viên

Giám đốc

Tên	Chức vụ
Ông Trần Minh Đức	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25/01/2024)
Ông Lê Dũng Lâm	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/01/2024)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật vào ngày lập báo cáo này của Công ty là ông Trần Minh Đức, Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: www.ecovis.com/vietnam/audit).

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giám đốc Công ty xác nhận rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Minh Đức

Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Số: 111/2024/BCKT-E.AFA

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2024 từ trang 5 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Thị Như Phương

Giám đốc kiểm toán

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2293-2023-240-1

Người được ủy quyền

Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Lê Nguyễn Cao Phương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5918-2023-240-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.752.348.448	4.426.895.140
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	2.549.888.318	879.637.852
1. Tiền	111		2.549.888.318	879.637.852
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.737.026.426	2.033.184.352
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	1.092.801.486	1.068.380.982
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	387.730.140	866.535.240
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	306.378.800	248.969.280
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(49.884.000)	(150.701.150)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	748.380.799	644.093.246
1. Hàng tồn kho	141		748.380.799	644.093.246
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		717.052.905	869.979.690
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	520.894.641	754.785.998
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		64.500	64.500
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.12	196.093.764	115.129.192
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.397.535.407	27.943.090.865
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		115.000.000	199.111.777
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	115.000.000	199.111.777
II. Tài sản cố định	220		7.983.375.441	12.409.570.875
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	7.983.375.441	12.409.570.875
Nguyên giá	222		75.569.117.469	75.615.451.470
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(67.585.742.028)	(63.205.880.595)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.372.870.289	5.168.028.510
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.9	5.372.870.289	5.168.028.510
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.926.289.677	10.166.379.703
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	10.926.289.677	10.166.379.703
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		30.149.883.855	32.369.986.005

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 01 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		14.724.924.542	17.413.305.336
I. Nợ ngắn hạn	310		14.299.924.542	15.313.305.336
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	1.950.484.474	1.573.505.710
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	77.405.000	596.192.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	275.347.587	69.523.274
4. Phải trả người lao động	314		3.913.563.000	751.973.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	278.057.415	705.840.944
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.14	-	351.409.130
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	2.209.476.506	582.685.894
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	5.000.000.000	9.801.643.342
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		595.590.560	880.531.542
II. Nợ dài hạn	330		425.000.000	2.100.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.15	425.000.000	2.060.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	-	40.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		15.424.959.313	14.956.680.669
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.17	15.424.959.313	14.956.680.669
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		27.275.210.000	27.275.210.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		27.275.210.000	27.275.210.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.747.545.000	3.747.545.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1.021.421.973	1.021.421.973
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.764.560.507	6.764.560.507
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(23.383.778.167)	(23.852.056.811)
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(23.843.493.185)	(19.842.242.252)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		459.715.018	(4.009.814.559)
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		30.149.883.855	32.369.986.005



Trần Minh Đức
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Lý Thị Thanh Lam
Kế toán trưởng

Trần Thị Gấm
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 02 – DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	90.361.992.120	67.997.575.941
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		90.361.992.120	67.997.575.941
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	81.847.526.451	65.397.487.425
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.514.465.669	2.600.088.516
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	8.947.252	7.492.853
7. Chi phí tài chính	22	5.4	586.491.482	637.177.316
Trong đó, chi phí lãi vay	23		586.491.482	637.177.316
8. Chi phí bán hàng	25	5.5	748.984.487	483.925.209
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	6.478.786.070	3.700.174.769
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		709.150.882	(2.213.695.925)
11. Thu nhập khác	31	5.7	7.585.357	185.749.031
12. Chi phí khác	32	5.8	37.306.203	1.981.867.665
13. Lợi nhuận khác	40		(29.720.846)	(1.796.118.634)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		679.430.036	(4.009.814.559)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		679.430.036	(4.009.814.559)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.17.5	169	(1.470)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.17.6	169	(1.470)

**Trần Minh Đức**
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2024


Lý Thị Thanh Lam
Kế toán trưởng**Trần Thị Gấm**
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****(Theo phương pháp trực tiếp)**

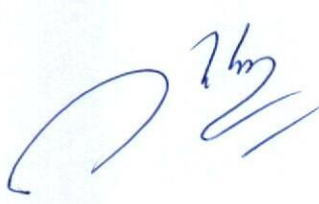
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2023	Năm 2022
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		89.499.663.315	66.512.235.899
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(76.746.580.806)	(43.758.124.805)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(13.889.085.200)	(7.886.506.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(955.261.174)	(434.721.144)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(80.964.572)	(91.504.895)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		19.756.309.002	5.359.400.561
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(11.082.043.100)	(19.273.897.026)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.502.037.465	426.882.590
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(605.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		909.091	310.909.090
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.947.252	7.492.853
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9.856.343	(286.598.057)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	3.505.131.143	4.107.158.962
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(8.346.774.485)	(4.887.449.009)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.841.643.342)	(780.290.047)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	50		1.670.250.466	(640.005.514)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		879.637.852	1.519.643.366
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70		2.549.888.318	879.637.852

**Trần Minh Đức**
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2024


Lý Thị Thanh Lam
Kế toán trưởng**Trần Thị Gấm**
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Du lịch Long Phú thuộc Tổng Công ty Khánh Việt) theo Quyết định số 1734/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000238 ngày 17 tháng 01 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần gần nhất vào ngày 25 tháng 01 năm 2024 với mã số doanh nghiệp là 4200451896.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 27.275.210.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 154 (31/12/2022: 155).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh du lịch và thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; Kinh doanh karaoke; Dịch vụ lặn biển;
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi. Chi tiết: Nuôi dưỡng và thuần dưỡng thú;
- Chăn nuôi khác. Chi tiết: Chăn nuôi khỉ và động vật rừng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ rượu, bia, đồ uống không có cồn;
- Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương. Chi tiết: vận tải hành khách ven biển;
- Vận tải hành khách đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. Chi tiết: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động của các bến, bãi, ô tô, điểm bốc xếp, hàng hóa; bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...);
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán bar, quầy bar);
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ thu tiền đỗ xe;
- Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện vật cảnh;

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2023 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Du lịch Long Phú tại Phú Yên	247 Trường Chinh, Phường 7, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.3. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và các phải thu khác sau khi đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

3.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

Năm 2023

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 30 năm
▪ Máy móc thiết bị	5 – 13 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 – 15 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	6 – 8 năm
▪ Vườn cây lâu năm, súc vật làm việc	10 – 30 năm

3.6. Thuê tài sản***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

3.7. Cho thuê tài sản***Cho thuê hoạt động***

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong kỳ khi phát sinh/ phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê theo thời hạn của hợp đồng thuê. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

3.8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa, chi phí thuê đất... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất trả trước được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 01 năm đến 03 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Chi phí mua bảo hiểm (bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ phương tiện vận tải, bảo hiểm thân xe, bảo hiểm tài sản,...) được phân bổ theo thời gian bảo hiểm trên hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

3.13. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về hoạt động bán Coupon du lịch...

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ.

3.14. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.15. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý.

3.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ bao gồm: chi phí đi vay vốn.

3.18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển....

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.19. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Sản phẩm từ nông nghiệp (nuôi và bán sản phẩm sơ chế từ đà điểu,...): thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế: 0%;
- Hoạt động vận chuyển, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng và dịch vụ du lịch lữ hành nội địa theo hình thức trọn gói: 10%. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% kể từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/12/2023 theo quy định tại Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ;
- Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

3.20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.22. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ du lịch và lãnh thổ duy nhất là Việt Nam.

3.23. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các Giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tiền mặt	1.006.401.524	512.498.062
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.543.486.794	367.139.790
Cộng	2.549.888.318	879.637.852

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty TNHH Lữ hành Pegas Misr Việt Nam	-	140.750.000
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại Vân Cảnh	540.000.000	110.000.000
Công ty CP Dược phẩm Công nghệ cao HATAPHAR HEALTHCARE Việt Nam	-	225.880.000
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng	-	120.620.000
Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Anex Việt Nam	70.755.000	80.827.000
Công ty TNHH Lữ hành và Dịch vụ Quốc tế Ánh Dương	136.295.000	1.770.000
Các khách hàng khác	345.751.486	388.533.982
Cộng	1.092.801.486	1.068.380.982

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Công ty Cổ phần Kovic Việt Nam	300.522.000	665.112.000
Công ty Cổ phần Trần Thái Cam Ranh	39.080.000	-
Các đối tượng khác	48.128.140	201.423.240
Cộng	387.730.140	866.535.240

4.4. Phải thu khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng	293.188.800	-	228.850.000	-
Phải thu BHXH	-	-	6.929.280	-
Phải thu khác	13.190.000	-	13.190.000	-
Cộng	306.378.800	-	248.969.280	-
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	115.000.000	-	199.111.777	-
Cộng	115.000.000	-	199.111.777	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chông, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi	51.512.000	1.628.000	184.350.500	33.649.350
	51.512.000	1.628.000	184.350.500	33.649.350

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2023				Tại ngày 01/01/2023			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Minh Hoàng Thơ	29.766.000	-	Trên 3 năm	29.766.000	-	Trên 3 năm	29.766.000	-
Công ty CP Fiditour	-	-	Đã thu hồi	29.230.000	-	Trên 3 năm	29.230.000	-
Công ty TNHH Baylink	-	-	Đã thu hồi	40.575.000	12.172.500	Từ 2 đến 3 năm	40.575.000	12.172.500
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch An Thái	-	-	Đã thu hồi	29.720.000	8.916.000	Từ 2 đến 3 năm	29.720.000	8.916.000
Các khách hàng khác	21.746.000	1.628.000		55.059.500	12.560.850		55.059.500	12.560.850
Cộng	51.512.000			184.350.500			184.350.500	33.649.350

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2023		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	275.725.128	-	129.891.305	-
Công cụ, dụng cụ	190.502.556	-	256.528.446	-
Hàng hóa	282.153.115	-	257.673.495	-
Cộng	748.380.799	-	644.093.246	-

Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm.

Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản phải trả tại thời điểm cuối năm.

4.7. Chi phí trả trước

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
	VND	VND
Ngắn hạn:		
Chi phí sửa chữa tài sản	111.825.934	255.109.950
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	293.771.076	260.752.711
Chi phí bảo hiểm, đăng kiểm xe	86.622.367	113.182.876
Chi phí khác	28.675.264	125.740.461
Cộng	520.894.641	754.785.998
Dài hạn:		
Chi phí sửa chữa tài sản	1.033.969.950	40.101.640
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	222.465.640	37.193.779
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng	1.206.856.126	1.248.560.794
Chi phí thuê đất (*)	8.241.180.322	8.442.184.726
Chi phí khác	221.817.639	398.338.764
Cộng	10.926.289.677	10.166.379.703

(*) Chi phí thuê đất tại số 40 Thái Nguyên, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng thuê đất số 40 giữa Công ty và UBND Tỉnh Khánh Hòa, thời hạn thuê 48 năm (từ ngày 14/03/2016 đến ngày 19/12/2064).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	P/tiện vận tải, truyền dẫn VND	T/bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2023	40.500.576.740	2.332.680.912	31.221.222.026	1.082.874.736	478.097.056	75.615.451.470
Thanh lý, nhượng bán	(46.334.001)	-	-	-	-	(46.334.001)
Tại ngày 31/12/2023	40.454.242.739	2.332.680.912	31.221.222.026	1.082.874.736	478.097.056	75.569.117.469
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2023	34.595.035.080	2.217.010.812	24.832.862.911	1.082.874.736	478.097.056	63.205.880.595
Khấu hao trong năm	2.156.026.667	100.914.953	2.169.253.814	-	-	4.426.195.434
Thanh lý, nhượng bán	(46.334.001)	-	-	-	-	(46.334.001)
Tại ngày 31/12/2023	36.704.727.746	2.317.925.765	27.002.116.725	1.082.874.736	478.097.056	67.585.742.028
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2023	5.905.541.660	115.670.100	6.388.359.115	-	-	12.409.570.875
Tại ngày 31/12/2023	3.749.514.993	14.755.147	4.219.105.301	-	-	7.983.375.441

Không có TSCĐ hữu hình để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm 31/12/2023.

Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý tại thời điểm 31/12/2023.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 38.800.158.734 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Chi phí dự án Khách sạn Hoàng Gia	4.767.870.289	4.563.028.510
Quyền sử dụng đất tại khu Đá Chồng	605.000.000	605.000.000
Cộng	5.372.870.289	5.168.028.510

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND		Tại ngày 01/01/2023 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ Long Sơn	370.453.499	370.453.499	484.822.800	484.822.800
Công ty TNHH Nguyên Phú	323.861.522	323.861.522	107.667.042	107.667.042
Công ty TNHH Phố Núi Đà Lạt	256.150.001	256.150.001	-	-
Các đối tượng khác	1.000.019.452	1.000.019.452	981.015.868	981.015.868
Cộng	1.950.484.474	1.950.484.474	1.573.505.710	1.573.505.710
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan - Xem thêm mục 7	-	-	15.120.000	15.120.000

4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Chi nhánh Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế Pegas Việt Nam tại Nha Trang	-	121.227.500
Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	-	138.180.000
Cơ sở Ông Lê Ngọc Sơn	-	200.000.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hàng hóa Việt Nam	76.440.000	-
Vietravel Chi nhánh Đắk Lắk	965.000	1.830.000
Các khách hàng khác	-	134.955.000
Cộng	77.405.000	596.192.500

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND		VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp/ Khấu trừ	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	-	64.540.587	3.237.258.672	3.207.779.873	-	35.061.788
Thuế TNDN	196.093.764	-		80.964.572	115.129.192	-
Thuế TNCN	-	-	57.946.250	62.313.204	-	4.366.954
Thuế tài nguyên	-	-	1.431.000	1.431.000	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	210.807.000	651.133.367	440.326.367	-	-
Thuế môn bài	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
Thuế khác, phí và lệ phí	-	-	-	30.094.532	-	30.094.532
Cộng	196.093.764	275.347.587	3.951.769.289	3.826.909.548	115.129.192	69.523.274

4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Chi phí lãi vay phải trả	140.092.178	508.861.870
Các khoản trích trước khác	137.965.237	196.979.074
Cộng	278.057.415	705.840.944
Trong đó: Chi phí phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	138.925.511	288.346.927

4.14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Doanh thu cung cấp Coupon du lịch	-	351.409.130
Cộng	-	351.409.130

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.15. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	80.829.580	63.744.520
Thuế TNCN phải trả	35.255.800	75.979.296
Nhận cọc tiền thuê mặt bằng	2.063.000.000	410.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	30.391.126	32.962.078
Cộng	2.209.476.506	582.685.894
Dài hạn:		
Nhận đặt cọc tiền thuê nhà xưởng	425.000.000	2.060.000.000
Cộng	425.000.000	2.060.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.16. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn:						
Tổng Công ty Khánh Việt	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Việt Khánh	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000	2.500.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Khánh Hòa	-	-	2.505.131.143	5.676.954.485	3.171.823.342	3.171.823.342
Nợ dài hạn đến hạn trả:						
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	-	-	29.820.000	29.820.000	29.820.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	-	-	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Cộng	5.000.000.000	5.000.000.000	3.505.131.143	8.306.774.485	9.801.643.342	9.801.643.342
Trong đó: Vay ngắn hạn là các bên liên quan - Xem thêm mục 7	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Tại ngày 31/12/2023		Trong năm		Tại ngày 01/01/2023	
	VND		VND		VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn:						
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa	-	-	-	40.000.000	40.000.000	40.000.000
Cộng	-	-	-	40.000.000	40.000.000	40.000.000

- Vay ngắn hạn với Tổng Công ty Khánh Việt theo Hợp đồng vay vốn số 01/TCTKV-TCLP ngày 04/03/2021 với số tiền 4.000.000.000 VND, thời hạn vay 9 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 3,9%/năm. Phụ lục hợp đồng số 03/TCTKV-TCLP ngày 10/06/2023 gia hạn thời gian trả nợ gốc và lãi vay đến ngày 12/03/2024. Mục đích vay là phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Không có tài sản đảm bảo cho khoản vay.
- Vay ngắn hạn với Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Việt Khánh theo Hợp đồng vay vốn số 01/2023/VK-LP ngày 19/12/2023 với số tiền 1.000.000.000 VND. Thời hạn gia hạn vay 6 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất 6%/ năm. Mục đích vay là mua sắm hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán 2024. Không có tài sản đảm bảo cho khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17. Vốn chủ sở hữu****4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2022	27.275.210.000	3.747.545.000	1.021.421.973	6.764.560.507	1.516.060.612	(20.400.439.346)	19.924.358.746
Lỗi trong năm trước	-	-	-	-	-	(4.009.814.559)	(4.009.814.559)
Tăng khác	-	-	-	-	-	1.211.208.470	1.211.208.470,00
Giảm khác	-	-	-	-	-	(653.011.376)	(653.011.376)
Trích quỹ KTPL	-	-	-	-	(1.516.060.612)	-	(1.516.060.612)
Tại ngày 01/01/2023	27.275.210.000	3.747.545.000	1.021.421.973	6.764.560.507	-	(23.852.056.811)	14.956.680.669
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	679.430.036	679.430.036
Trích quỹ KTPL (**)	-	-	-	-	-	(219.715.018)	(219.715.018)
Tăng khác (*)	-	-	-	-	-	9.250.000	9.250.000
Giảm khác (*)	-	-	-	-	-	(686.374)	(686.374)
Tại ngày 31/12/2023	27.275.210.000	3.747.545.000	1.021.421.973	6.764.560.507	-	(23.383.778.167)	15.424.959.313

(*) Công ty sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để xử lý các chi phí không hợp lệ, thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ của những năm trước.

(**) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 với số tiền 219.715.018 VND theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-LPC ngày 09/05/2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Tổng Công ty Khánh Việt	14.318.650.000	14.318.650.000
Công ty Cổ phần Aconeri Holdings	5.977.730.000	5.977.730.000
Các cổ đông khác	6.978.830.000	6.978.830.000
Cộng	27.275.210.000	27.275.210.000

4.17.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn góp đầu năm	27.275.210.000	27.275.210.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	27.275.210.000	27.275.210.000

4.17.4. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.727.521	2.727.521
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng:	2.727.521	2.727.521
- Cổ phiếu phổ thông	2.727.521	2.727.521
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ):	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	2.727.521	2.727.521
- Cổ phiếu phổ thông	2.727.521	2.727.521
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn CSH)	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.17.5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	679.430.036	(4.009.814.559)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(219.715.018)	-
Lỗ sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	459.715.018	(4.009.814.559)
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	2.727.521	2.727.521
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	169	(1.470)

4.17.6. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lỗ sau thuế của cổ đông của Công ty	679.430.036	(4.009.814.559)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(219.715.018)	-
Lỗ sau thuế để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	459.715.018	(4.009.814.559)
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	2.727.521	2.727.521
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.727.521	2.727.521
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	169	(1.470)

4.17.7. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ Đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2023	6.764.560.507
Tăng trong năm	-
Giảm trong năm	-
Tại ngày 31/12/2023	6.764.560.507

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng	3.419.062.434	1.197.486.006
Doanh thu cung cấp dịch vụ	86.942.929.686	66.800.089.935
Cộng	90.361.992.120	67.997.575.941
Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	2.220.170.328	3.035.117.143

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.236.748.062	806.773.750
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	80.610.778.389	64.590.713.675
Cộng	81.847.526.451	65.397.487.425

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi	8.947.252	7.492.853
Cộng	8.947.252	7.492.853

5.4. Chi phí tài chính

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay	586.491.482	637.177.316
Cộng	586.491.482	637.177.316

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.5. Chi phí bán hàng**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí hoa hồng	118.126.000	135.613.000
Chi phí quảng cáo, tuyên truyền	533.014.955	348.312.209
Chi phí khác	97.843.532	-
Cộng	748.984.487	483.925.209

5.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nhân viên	4.161.535.620	1.713.549.070
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	39.712.315	89.483.436
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.223.928	29.337.814
Chi phí trích lập/hoàn nhập nợ phải thu khó đòi	(100.817.150)	(275.377.900)
Thuế, phí và lệ phí	651.295.992	720.325.566
Chi phí dịch vụ mua ngoài	194.844.524	517.550.398
Chi phí bằng tiền khác	1.509.990.841	905.306.385
Cộng	6.478.786.070	3.700.174.769

5.7. Thu nhập khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	909.091	183.071.858
Thu nhập khác	6.676.266	2.677.173
Cộng	7.585.357	185.749.031

5.8. Chi phí khác

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản không thực hiện	-	1.151.655.455
Giá trị còn lại của TSCĐ, CCDC đã bàn giao	-	706.804.221
Các khoản bị phạt	34.306.203	123.407.989
Các khoản khác	3.000.000	-
Cộng	37.306.203	1.981.867.665

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.723.433.027	9.193.076.478
Chi phí nhân công	20.865.325.550	9.720.351.225
Chi phí dụng cụ sản xuất	1.982.542.626	507.830.773
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.426.195.434	6.502.677.633
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.978.258.736	36.543.362.627
Chi phí khác bằng tiền	6.945.662.460	6.582.892.817
Cộng	87.921.417.833	69.050.191.553

5.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	679.430.036	(4.009.814.559)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	87.732.129	1.512.359.727
- Chi phí không hợp lý hợp lệ	87.732.129	1.512.359.727
Trừ: Lỗ năm trước chuyển sang	767.162.165	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	-	(2.497.454.832)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	-	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.505.131.143	4.107.158.962
Cộng	3.505.131.143	4.107.158.962

6.2. Số tiền thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Tiền chi trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	8.346.774.485	4.887.449.009
Cộng	8.346.774.485	4.887.449.009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

1. Tổng Công ty Khánh Việt – Công ty TNHH
Một thành viên
2. Nhà máy Thuốc lá Khatoco tại Khánh Hòa
3. Công ty Kinh doanh Đà điều Cá sấu Khatoco
4. Nhà máy thuốc lá Khatoco Phú Yên
5. Công viên Du lịch Yang Bay
6. Trung tâm Giống Đà Điều Khatoco Ninh Hòa
7. Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco
8. Công ty Cổ phần Đồng Á
9. Công ty TNHH Thương mại Khatoco
10. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty mẹ

ĐVTT của TCT Khánh Việt

ĐVTT của TCT Khánh Việt

ĐVTT của TCT Khánh Việt

ĐVTT của TCT Khánh Việt

ĐVTT của TCT Khánh Việt

Công ty liên kết của Công ty mẹ

Công ty liên kết của Công ty mẹ

Công ty con của Công ty mẹ

Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Phải trả người bán:		
Công ty Kinh doanh Đà điều Cá sấu Khatoco	-	15.120.000
Cộng - Xem thêm mục 4.10	-	15.120.000
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Lãi vay phải trả:		
Tổng Công ty Khánh Việt - Công ty TNHH Một thành viên	138.925.511	288.346.927
Cộng - Xem thêm mục 4.13	138.925.511	288.346.927
	Tại ngày 31/12/2023 VND	Tại ngày 01/01/2023 VND
Vay ngắn hạn:		
Tổng Công ty Khánh Việt - Công ty TNHH Một thành viên	4.000.000.000	4.000.000.000
Cộng - Xem thêm mục 4.16	4.000.000.000	4.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng		
Tổng Công ty Khánh Việt - Công ty TNHH		
Một thành viên	410.711.237	1.177.935.425
Nhà máy Thuốc lá Khatoco Khánh Hòa	16.090.909	13.703.704
Công ty TNHH Thương mại Khatoco	881.810.000	-
Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco	-	1.207.993.519
Công ty Cổ phần Đồng Á	911.558.182	635.484.495
Cộng - Xem thêm mục 5.1	2.220.170.328	3.035.117.143

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Mua hàng		
Công viên Du lịch Yang Bay	-	9.454.546
Công ty Kinh doanh Đà điều Cá sấu Khatoco - CN		
Tổng Công ty Khánh Việt	271.528.000	195.658.000
Trung tâm Giống Đà điều Khatoco Ninh Hòa - CN		
Tổng Công ty Khánh Việt	16.800.000	45.000.000
Cộng	288.328.000	250.112.546

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí lãi vay:		
Tổng Công ty Khánh Việt	224.964.383	162.264.735

Tiền lương của Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Lê Dũng Lâm	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25/01/2024)	339.108.000	264.752.000
Ông Trần Minh Đức	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25/01/2024)	281.430.000	286.861.000

8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**Công ty là bên cho thuê**

Công ty cho thuê theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng cho thuê với tiền cho thuê cố định mỗi kỳ:

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LONG PHÚ

Địa chỉ: Đá Chồng, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu cho thuê hoạt động ghi nhận trong năm	1.077.444.129	394.285.189

Công ty là bên đi thuê:

Công ty thuê đất tại Suối Hoa Lan, Xã Ninh Phú, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa để khai thác, kinh doanh du lịch theo Hợp đồng thuê đất số 15/2014/HĐTD ngày 23/01/2014 giữa Công ty và UBND Tỉnh Khánh Hòa, diện tích đất thuê là 406.100,4 m², thời hạn thuê đất 30 năm kể từ ngày 09/10/2006.

Công ty thuê đất tại Đảo Hòn Lao, Thôn Cát Lợi, Xã Ninh Phú, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa để khai thác, kinh doanh du lịch theo Hợp đồng thuê đất số 71/2014/HĐTD ngày 17/07/2014 giữa Công ty và UBND Tỉnh Khánh Hòa, diện tích đất thuê là 120.857,0 m², thời hạn thuê đất 30 năm kể từ ngày 09/10/2006.

Công ty thuê đất, thuê đất có mặt nước ven biển tại Thôn Cát Lợi, Xã Vĩnh Lương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa để sử dụng làm bến tàu du lịch Đá Chồng theo Hợp đồng thuê đất số 56/2016/HĐTD ngày 23/05/2016 giữa Công ty và UBND Tỉnh Khánh Hòa, diện tích cho thuê là 16.930,0 m² đất và 11.257,0 m² đất có mặt nước ven biển, thời hạn thuê đất, thuê đất có mặt nước ven biển đến ngày 23/04/2065.

Công ty thuê đất tại số 40 Thái Nguyên, Phường Phương Sài, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa theo Hợp đồng thuê đất số 40 giữa Công ty Cổ Phần Du lịch Long Phú và UBND Tỉnh Khánh Hòa, thời hạn thuê từ 12/4/2016 đến 1/12/2064.

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	635.355.924	708.060.024

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



Trần Minh Đức
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2024

Lý Thị Thanh Lam
Kế toán trưởng

Trần Thị Gấm
Người lập